

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần P

Địa chỉ Trụ sở chính: Tòa nhà T, số A T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: Số C đường F, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh H - Chức vụ: Giám đốc phòng G

Ông Nguyễn Anh H ủy quyền cho ông Lê Việt H1; Địa chỉ: Số C đường F, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Trọng N, sinh năm 1959

Bà Võ Thị Thu S, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chậm nhất đến ngày 30/9/2025, ông Đỗ Trọng N và bà Võ Thị Thu S phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tổng số tiền nợ tính đến ngày 28/7/2025 là 1.588.528.081 đồng (một tỷ năm trăm tám mươi tám triệu năm trăm hai mươi tám nghìn không trăm tám mươi một đồng), trong đó:

- Nợ khoản vay Hợp đồng tín dụng số ST23017322/2023/PHD/HĐTDHM ngày 04/07/2023 bao gồm: nợ gốc 1.291.057.317 đồng; nợ lãi trong hạn: 9.815.890 đồng;

nợ lãi quá hạn: 209.085.178 đồng. Tổng cộng nợ gốc, lãi: 1.509.958.385 đồng (một tỷ năm trăm linh chín triệu chín trăm năm mươi tám nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng).

- Nợ hợp đồng mở thẻ Tín dụng số 0149 ngày 25/8/2023 bao gồm: nợ gốc 50.000.000 đồng; nợ lãi: 28.569.696 đồng. Tổng cộng nợ gốc, lãi: 78.569.696 đồng (bảy mươi tám triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm chín sáu đồng).

2.2. Kể từ ngày 29/7/2025, ông Đỗ Trọng N và bà Võ Thị Thu S phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số ST23017322/2023/PHD/HĐTDHM ngày 04/7/2023 và hợp đồng mở thẻ Tín dụng số 0149 ngày 25/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Trong trường hợp đến ngày 30/9/2025, ông Đỗ Trọng N và bà Võ Thị Thu S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ quy định tại mục 1, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm gồm toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số: 210, tờ bản đồ số 15 tại tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường C, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD046503, số vào sổ cấp GCN: CH06256, do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 24/10/2016 cho ông Đỗ Trọng N, bà Võ Thị Thu S để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay.

2.4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần P trả lại cho ông Đỗ Trọng N và bà Võ Thị Thu S bản chính giấy tờ về tài sản thế chấp là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD046503, số vào sổ cấp GCN: CH06256, do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 24/10/2016 cho ông Đỗ Trọng N, bà Võ Thị Thu S trong trường hợp số nợ nêu được trả hết mà không phải xử lý tài sản thế chấp.

2.5. Về chi phí tố tụng:

Ông Đỗ Trọng N và bà Võ Thị Thu S có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.400.000 đồng (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

2.6. Án phí:

2.6.1. Bị đơn ông Đỗ Trọng N và bà Võ Thị Thu S được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

2.6.2. H2 lại cho 26.400.000 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001839 ngày 17/4/2025 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Khánh Hòa) và 1.783.302 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn ba trăm lẻ hai đồng) của Cục quản lý Thi hành án dân sự - Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quy định: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 2 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Dương Thị Vân